TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HM – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/ 2020/HSST
Ngày: 29/ 4/ 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HM - NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Quang Tình
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Biên.

Bà Phan Thị Hòe

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy; Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã HM.
- Đại diện VKSND thị xã HM tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luyến, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại hội trường TAND thị xã HM, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/ 2020/ QĐXXST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với :

Bị cáo: Ngô Trí T, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1985.

Nơi đăng HKTT: Tổ dân phố T, phường MH, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Khối TQ, phường LM, thành phố V - Nghệ An

Trình độ học vấn: 9/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông : Ngô Trí V; Con bà : Đậu Thị Nh

Vợ: Nguyễn Thị Hồng N; Có một con Ngô Khánh H, sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/6/2006 bị Công an huyện QL, tỉnh Nghệ An xử lý vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong tiền phạt.

Ngày 31/7/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố V, Nghệ An xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt.

Bị tạm giam từ ngày 31/12/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Thành C (có mặt)

Luật sư thuộc văn phòng luật sư NĐL AHCM – Chi nhánh HM

Địa chỉ: Khối TM, phường QT, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

Người bị hại: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1976 (có mặt).

Trú tại: Khối TT, phường QT, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đậu Đức Th, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Trú tại: Khối TP, phường QT, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Đậu Nhật Tr, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: Khối TT, phường QT, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Phạm Triều H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: Khối 8, phường ĐC, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

4. Anh Nguyễn Lê T1, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Trú tại: Khối 3, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

5. Bà Đậu Thị Nh, sinh năm 1962 (có mặt).

Trú tại : Tổ dân phố T, phường MH, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/8/2018, Đậu Nhật Tr bị Công an thành phố V bắt về hành vi phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Chị Hoàng Thị Th (mẹ đẻ của Tr) đã nhờ anh Đậu Đức Th (em chồng chị Th) tìm người giúp đỡ cho Tr. Anh Th đã gọi điện nhờ Ngô Trí T (em vợ anh Th) giúp đỡ "chạy án". Ngô Trí T đã nói dối chị Hoàng Thị Th là T có mối quan hệ có thể xin giảm án, "trắng án" cho Đậu Nhật Tr, tạo lòng tin để chị Th đưa tiền cho T để chiếm đoạt.

Để thực hiện việc trên, Ngô Trí T đã liên hệ với một người đàn ông tên là Th1 trú tại xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc nhờ hỏi xem tình hình của Đậu Nhật Tr. Sau đó Ngô Trí T nói với chị Hoàng Thị Th và anh Đậu Đức Th vào V gặp cán bộ thụ lý vụ án và dặn chị Th chuẩn bị tiền. Chị Th, anh Th vào V gặp T, Th1 và anh Nguyễn Lê T1 (điều tra viên được phân công điều tra vụ án của Đậu Nhật Tr) tại quán cà phê Số 58, đường K, phường LM, thành phố V. Chị Th và T nhờ anh T1 xin cho Tr được tại ngoại nhưng anh T1 nói không xin được. Sau đó anh T1 ra về trước thì chị Th đưa cho T 02 (hai) phong bì, trong đó 01 phong bì 2.000.000đ (hai triệu đồng) và 01 phong bì 5.000.000 đ (năm triệu đồng) gửi cho anh T1 nhờ giúp đỡ. T cầm 02 phong bì ra đưa cho anh T1 nhưng anh T1 không nhận. T quay lại đưa trả 02 phong bì cho chị Th thì chị Th nói T giữ lại để lo cho việc "chạy án" cho Tr rồi mọi người ra về. Khoảng hai ngày sau, chị Th nhờ anh Th nói với T xin cho Tr tại ngoại thì T nói để xem đã. Sau đó, Ngô Trí T gọi điện cho chị Th hẹn gặp tại cổng Bệnh viện nội tiết thành phố V và nói chị Th đưa 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) mới xin cho Tr được tại ngoại thì chị Th nói để về hỏi ý kiến mọi người đã. Sau khi hỏi ý kiến gia đình, chị Th gọi điện nói với T là số tiền nhiều quá nên không đồng ý đưa tiền để xin cho Tr tại ngoại. Sau

đó, T gọi điện nói với chị Th đã xin giảm xuống còn 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) xin cho Tr tại ngoại thì chị Th đồng ý.

Ngày 16/8/2018, chị Th đưa 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) cho anh Đậu Đức Th nhờ chuyển cho Ngô Trí T theo số tài khoản 3601205240549 của T tại Nông nghiệp và phát triển nông thôn Agribank HM.

Ngày 17/8/2018, Đậu Nhật Tr được Công an thành phố V trả tự do chờ kết quả giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công An. Sau khi Tr tại ngoại, chị Th tiếp tục gọi điện nhờ Ngô Trí T xin giảm án cho Tr và xin trả lại chiếc xe ô tô Tr sử dụng vận chuyển chất ma túy bị tạm giữ. Ngô Trí T đồng ý xin cho Tr giảm án xuống 2-3 năm, xin trả lại xe ô tô và yêu cầu chị Th chuyển tiền vào số tài khoản 3601205240549 của T để chi phí cụ thể :

- Ngày 23/8/2018, chị Th đưa tiền nhờ anh Th chuyển cho Ngô Trí T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Ngày 31/8/2018, chị Th đưa tiền cho Đậu Nhật Tr (con đẻ chị Th) chuyển cho Ngô Trí T 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

- Ngày 06/9/2018, chị Th đưa tiền cho anh Th nhờ chuyển cho Ngô Trí T 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Ngày 11/9/2018, chị Th đưa tiền cho Đậu Nhật Tr chuyển cho cho T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

- Ngày 15/9/2018, chị Th đưa tiền cho Đậu Nhật Tr chuyển cho Ngô Trí T qua dịch vụ Viettel số chứng minh thư nhân dân 182 384 104 mang tên Phạm Triều H (là bạn của Ngô Trí T) 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Sau đó, Ngô Trí T tiếp tục gọi điện yêu cầu chị Th chuyển tiền vào cho T thì chị Th yêu cầu được gặp trực tiếp người T nhờ chạy giảm án cho Tr nhưng T nói "Họ chỉ làm việc với em chứ không làm việc với chị". Chị Th hỏi T cần đưa cụ thể bao nhiêu nữa thì T nói đưa thêm 170.000.000 đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) là đủ.

Chị Th đồng ý và đã tiếp tục chuyển tiền cho T như sau:

- Ngày 21/9/2018, chị Th đưa tiền cho Đậu Nhật Tr chuyển cho Ngô Trí T 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Ngày 21/9/2018, chị Th đưa tiền cho Đậu Nhật Tr chuyển cho Ngô Trí T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Đến ngày 15/10/2018 sau khi có kết quả giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công An, Đậu Nhật Tr bị công an thành phố V bắt tạm giam. T tiếp tục gọi điện yêu cầu chị Th gửi tiền vào để "chạy giảm án" cho Tr, Chị Th tiếp tục chuyển tiền cho T như sau:

- Ngày 01/11/2018, chị Th đưa tiền nhờ Đậu Đức Th chuyển cho Ngô Trí T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Ngày 05/11/2018, chị Th đưa tiền nhờ Đậu Đức Th chuyển cho Ngô Trí T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tổng số tiền chị Hoàng Thị Th đã đưa cho Đậu Đức Th và Đậu Nhật Tr chuyển cho Ngô Trí T là 297.000.000 đồng (hai trăm chín mươi bảy triệu đồng).

Khoảng một thời gian sau, chị Th nghi ngờ bị T lừa lấy tiền nên không tiếp tục gửi số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo yêu cầu của T nữa và yêu cầu T trả lại tiền. Ngày 26/2/2019, Đậu Nhật Tr bị Tòa án nhân dân thành phố V đã xử phạt phạt 06 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Chị Th đã viết đơn tố cáo Ngô Trí T về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Th.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HM số 20 ngày 03 tháng 3 năm 2020 đã truy tố bị cáo Ngô Trí T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Trí T phạm tội :"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",

Kiểm sát viên, phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 BLHS .

Xử phạt : Bị cáo Ngô Trí T từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại chỉ yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền bị chiếm đoạt 180.000.000đ ngoài số tiền 20.000.000đ bị cáo đã bồi thường nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, trong cuộc sống có thành tích cứu giúp người bị nạn. Điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo phải thường xuyên gửi tiền nuôi bố đẻ hiện đang bị bệnh hiểm nghèo. Đề nghị hội đồng xét xử giamr nhẹ hình phạt xử lý dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận diễn biến toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo trình bày lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại hoặc ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Đối chiếu lời khai của bị cáo với lời khai của người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có tại hồ sơ có căn cứ kết luận "Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2018 đến tháng 11/2018, Ngô Trí T đã lợi dụng việc chị Hoàng Thị Th nhờ xin cho Đậu Nhật Tr (con đẻ chị Th) bị bắt điều tra xử lý về tội vận chuyển trái phép chất ma túy, đã có hành vi nói dối chị Hoàng Thị Th là T có mối quan hệ có thể xin giảm án, "trắng án" cho Đậu Nhật Tr từ đó tạo lòng tin để chị Th chuyển tiền cho T rồi chiếm đoạt. Tổng số tiền Ngô Trí T đã chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Th nhiều lần có căn cứ xác định là 297.000.000 đồng (hai trăm chín mươi bảy triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Trí T đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HM đã truy tố là đứng pháp luật.

[3].Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, tỏ rỏ sự ăn năn hối hận, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, trong cuộc sống có thành tích cứu giúp người bị nạn. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều kiện hoàn cảnh bị cáo hiện nay khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo đi làm thuê gửi tiền về nuôi bố đẻ già yếu bị bệnh ung thư. Sự việc xảy ra một phần do người bị hại biết rõ bị cáo là người không có công việc gì ảnh hưởng liên quan đến việc điều tra xử lý đối với Đậu Nhật Tr nhưng vẫn chủ động trao đổi và chuyển tiền tạo điều kiện cho thực hiện hành vi phạm tội. Nên cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần thể hiên sự khoan hồng của pháp luật, xử lý cách ly ngoài xã hội một thời gian thấp hơn mức Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4].Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ nhận định trên, số tiền bị cáo T chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Th được xác định là 297.000.000 đ (hai trăm chín mươi bảy triệu đồng). Tại phiên tòa chị Th chỉ yêu cầu bị cáo T bồi thường 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) ngoài 20.000.000đ (hai mươi triệu đông) đã bồi thường trước đây, bị cáo

T cũng nhất trí. Sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Quá trình điều tra có thu giữ phiếu giao dịch tiền mặt ngày 15/9/2018 của Viettel, giấy nộp tiền của ngân hàng Agribank, giấy nộp tiền của ngân hàng BIDV, thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Ngô Trí T. Đây là các tài liệu chứng cứ không ai yêu cầu trả lại nên được lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nạp 200.000đ. Bị cáo thỏa thuận chịu trách nhiệm bồi thường cho chị Hoàng Thị Th 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Trí T phạm tội:"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 BLHS .

Xử phạt:Bị cáo Ngô Trí T 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 31/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 BLHS; điều 584, 589 BLDS.

Bị cáo Ngô Trí T chịu trách nhiệm bồi thường tiếp cho chị Hoàng Thị Th 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) ngoài số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đông) đã bồi thường trước đây.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội;

Về án phí: Bị cáo Ngô Trí T phải nạp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận;
- VKS. HM
- THA. HM
- Bị cáo, bị hại
- Người bào chữa cho BC
- Lưu HS – VP

Lý Quang Tình